TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM BÌNH** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2019/QĐST-HNGĐ	*Lâm Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ma Văn N, sinh năm 1982

Bị đơn: Chị Nông Thu T, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ma Văn N và chị Nông Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Ma Văn N là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Ma Ánh N, sinh ngày 26/4/2008 và cháu Ma Ngọc Á, sinh ngày 21/6/2014, hiện hai cháu đang ở cùng anh N. Chị Nông Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung:* Anh Ma Văn N và chị Nông Thu T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Ma Văn N nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0006150 ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, anh N đã nộp đủ. Hoàn trả lại cho anh Ma Văn N số tiền chênh lệch là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Cao Tiến